

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN TÂY HỒ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **8/202./HNGĐ-ST**

Ngày: **5 - 5-202.**

V/v: *Tranh chấp xin ly hôn.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂY HỒ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Vân Anh

Các Hội thẩm nhân dân: ..Ông Nguyễn Ngọc Quý

2.Ông Tạ Ngọc Cư

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Ngọc Châu - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tây Hồ tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Ngọc Ánh- Kiểm sát viên.

Ngày 5 tháng 5 năm 202. tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tây Hồ, TP Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 252/2022/TLST-HNGĐ, ngày 4/0/202. về việc Tranh chấp xin ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số ../202./QĐXXST-HNGĐ ngày 0../202., Quyết định hoãn phiên tòa số 22/202./QĐST-HNGĐ ngày 22../202., Thông báo mở lại phiên tòa ngày 25/4/202. giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1984; ĐKKHKT và cư trú: Số .., ngách ../ T K, phường B, quận Tây Hồ, TP Hà Nội, có mặt tại phiên tòa.

- Bị đơn: Chị Bùi Hồng L, sinh năm 1987; ĐKKHKT: Số . ngách ../ T K, phường B, quận Tây Hồ, TP Hà Nội; Trú tại: Số nhà .., ngõ .., đường T K, phường B, quận Tây Hồ, Hà Nội, vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Nguyễn Văn T trình bày:

Tôi và chị Bùi Hồng L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 0../202 tại UBND phường B, quận Tây Hồ, TP Hà Nội.

Sau khi kết hôn, chúng tôi chung sống hạnh phúc đến khoảng năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng về quan điểm sống, trong cách nuôi dạy con chung và vấn đề về kinh tế. Mâu thuẫn vợ chồng giữa tôi và chị L ngày càng trầm trọng, chúng tôi đã sống ly thân từ năm 202. đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay tôi xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn chị L để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Tôi và chị L có 02 con chung là Nguyễn Bùi Thanh H, sinh ngày 28/5/202 và Nguyễn Bùi Vinh Q, sinh ngày 24/7/202. Cháu H hiện đang do chị L trực tiếp nuôi dưỡng, cháu Q đang do tôi trực tiếp nuôi dưỡng.

Hiện tôi làm nhân viên hành chính tại Viện răng hàm mặt Trung ương Hà Nội, làm việc giờ hành chính, thu nhập khoảng 20.000.000đồng/tháng.

Về chỗ ở: Tôi và cháu Q đang ở cùng nhà của bố mẹ đẻ tôi tại số . ngách ./ T K, phường B, quận Tây Hồ, TP Hà Nội, trường hợp tôi và chị L ly hôn thì bố mẹ tôi đồng ý để cho tôi và con tôi vẫn ở tại nhà đất trên nên tôi đảm bảo được việc nuôi dưỡng con chung tốt.

Chị L đang làm nhân viên công ty Blue Sky, địa chỉ công ty và thu nhập của chị L cụ thể bao nhiêu tôi không nắm rõ nhưng từ khi chị L đưa cháu H ra sống riêng đến nay chị L vẫn chăm sóc con tốt, chị L và cháu H đang ở cùng ông bà ngoại tại số nhà ., ngõ ., đường T K, phường B, quận Tây Hồ, Hà Nội.

Ly hôn tôi đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Q, chị L trực tiếp nuôi dưỡng cháu H, không bên nào ph cấp dưỡng nuôi con cho bên nào. Trường hợp Tòa án giao cả hai con chung cho tôi nuôi dưỡng tôi cũng đồng ý và không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản, nhà ở, công nợ chung: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị Bùi Hồng L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến Tòa nên không có lời khai.

Tại phiên tòa nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tây Hồ phát biểu ý kiến: Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của những người t hành tố tụng và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn thực hiện đúng. TAND quận Tây Hồ thụ lý, giải quyết vụ án đúng thẩm quyền, thu thập, công khai chứng cứ, hòa giải thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) căn cứ các Điều 5., 58, 8., 82, 8. Luật hôn nhân và gia đình năm 20.4; Điều .47, 27., 27. Bộ luật tố tụng dân sự năm 20.5; Nghị quyết số .2./20./UBTVQH.4 ngày .0/.2/20. của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về chế độ án phí, lệ phí Tòa án. Xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh T. Về con chung: Anh, chị có 02 con chung là Nguyễn Bùi Thanh H, sinh ngày 28/5/20.2 và Nguyễn Bùi Vinh Q, sinh ngày 24/7/20.7. Giao chị L trực tiếp nuôi dưỡng cháu H, giao anh T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Q các bên không ph cấp dưỡng nuôi con cho nhau và có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở. Về tài sản, nhà đất và công nợ: Anh T không yêu cầu giải quyết, giành quyền khởi kiện cho đương sự bằng vụ kiện khác khi có yêu cầu. Về án phí: Anh T ph chịu án phí, các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, ý kiến của nguyên đơn, HĐXX nhận định:

[.].Về tố tụng: Chị L đăng ký hộ khẩu thường trú tại số . ngách ./ T K, phường B, quận Tây Hồ, TP Hà Nội, đang cư trú tại số nhà ., ngõ ., đường T K, phường B, quận Tây Hồ, Hà Nội, căn cứ điểm a khoản . Điều . Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân quận Tây Hồ.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án cho các đương sự. Tuy nhiên chị L vắng mặt không có lý do. Phiên tòa lần thứ nhất, chị L vắng mặt HĐXX đã hoãn phiên tòa, phiên tòa hôm nay được mở đến lần thứ hai, chị L vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227 BLTTDS, HĐXX t hành xét xử vắng mặt chị L.

[2] Về nội dung: Anh Nguyễn Văn T và chị Bùi Hồng L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 0././20.2 tại UBND phường B, quận Tây Hồ, Hà Nội, xác định đây là hôn nhân hợp pháp.

Mâu thuẫn vợ chồng giữa anh chị, theo anh T do vợ chồng bất đồng về quan điểm, trong cách nuôi dạy con chung và do vấn đề kinh tế, hiện anh chị đã sống ly thân. Anh T xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, xin được ly hôn chị L để ổn định cuộc sống.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, triệu tập chị L đến để tự khai, thông báo phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo yêu cầu chị L giao nộp ý kiến bằng văn bản, tuy nhiên chị L không đến Tòa án để làm việc, không giao nộp các tài liệu chứng cứ liên quan đến yêu cầu khởi kiện của anh T, không tham gia phiên hòa giải để anh chị có cơ hội đoàn tụ. Như vậy chị L đã nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án, biết việc anh T có đơn xin ly hôn nhưng chị L không đến thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình và cũng không có ý kiến gì về yêu cầu xin ly hôn của anh T. Điều này thể hiện chị L không có thiện chí hàn gắn, không mong muốn vợ chồng đoàn tụ.

Qua xác minh tại nơi cư trú của anh, chị và ý kiến của đại diện gia đình anh chị thể hiện: Anh chị có mâu thuẫn từ lâu, hiện anh chị đã sống ly thân mỗi người một nơi. Điều đó chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng giữa anh chị đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc anh T xin ly hôn chị L là có căn cứ, nên được chấp nhận. Căn cứ Điều 5. Luật hôn nhân và gia đình năm 20.4, HĐXX chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh T đối với chị L.

[.]. Về con chung: Căn cứ lời khai của anh T và giấy khai sinh do anh T giao nộp và các tài liệu có trong hồ sơ: Xác định anh, chị có 02 con chung là Nguyễn Bùi Thanh H, sinh ngày 28/5/20.2 và Nguyễn Bùi Vinh Q, sinh ngày 24/7/20.7.

Theo anh T trình bày: Hiện chị L đang trực tiếp nuôi dưỡng cháu H, anh T đang trực tiếp nuôi dưỡng cháu Q. Anh T làm nhân viên hành chính tại Viện răng hàm mặt Trung ương Hà Nội, thu nhập khoảng 20.000.000đồng/tháng. Về chỗ ở: anh T và cháu Q đang ở tại số . ngách ./ T K, phường B, quận Tây Hồ, TP Hà Nội (là nhà của bố mẹ đẻ anh T), bố mẹ anh đồng ý để cho bố con anh vẫn ở tại nhà đất trên. Chị L đang làm nhân viên công ty Blue Sky mặc dù anh T không cung cấp được địa chỉ công ty và thu nhập của chị L cụ thể nhưng từ khi chị L đưa con ra sống riêng chị L vẫn chăm sóc cháu H tốt, mẹ con chị đang ở cùng với ông bà ngoại tại số nhà ., ngõ ., đường T K, phường B, quận Tây Hồ, Hà Nội. Ly hôn anh T đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Q, chị L trực tiếp nuôi dưỡng cháu H, không bên nào ph cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

Xét thấy, anh chị đều đang trực tiếp nuôi dưỡng con chung và nuôi dưỡng con chung tốt, nhưng nếu giao cả hai con chung cho một người nuôi dưỡng sẽ không đảm bảo được việc chăm sóc các cháu tốt, tạo gánh nặng cho một bên. Từ khi anh

chị sống ly thân đến nay cháu H vẫn do chị L trực tiếp nuôi dưỡng, cháu Q vẫn do anh T trực tiếp nuôi dưỡng. Anh chị đều chăm sóc con chung tốt. Vì vậy, HĐXX chấp nhận yêu cầu của anh T: Giao anh T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Q, giao chị L trực tiếp nuôi dưỡng cháu H, các bên không ph cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau và được quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được cản trở.

[4] Về tài sản: Động sản, bất động sản và công nợ chung: Anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị L vắng mặt không có lời khai. Do vậy HĐXX không xem xét.

[5] Về án phí: Anh T ph chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 5., 58, 8., 82, 8. Luật hôn nhân và gia đình năm 20.4;

Khoản . Điều 28, điểm a khoản . Điều .5, khoản . Điều .; Điều .47, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản . Điều 228, Điều 27., 27. Bộ luật tố tụng dân sự năm 20.5;

Nghị quyết số .2./20./UBTVQH.4 ngày .0/.2/20. của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về chế độ án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Nguyễn Văn T. Anh Nguyễn Văn T được ly hôn chị Bùi Hồng L.

Về con chung: Xác nhận anh, chị có hai con chung là Nguyễn Bùi Thanh H, sinh ngày 28/5/20.2 và Nguyễn Bùi Vinh Q, sinh ngày 24/7/20.7.

Giao chị L trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Bùi Thanh H, giao anh T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Bùi Vinh Q đến khi con chung thành niên, đủ .8 tuổi hoặc khi có quyết định thay đổi khác. Các bên không ph cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau và được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Về tài sản, nhà đất, công nợ chung: Anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

Về án phí: Anh Nguyễn Văn T ph nộp .00.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí .00.000đồng đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 00.29.. ngày .4/.0/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Tây Hồ.

Anh T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn .5 ngày kể từ ngày tuyên án.

Chị L có quyền kháng cáo trong thời hạn .5 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

